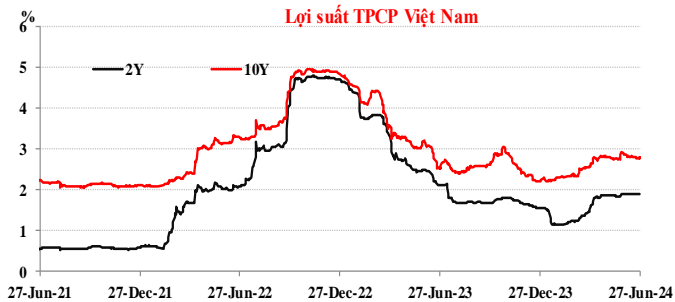

**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	3.02	0.10	5.30	0.02	3Y	1.90	0.000
1W	4.48	0.32	5.34	0.01	5Y	1.98	0.017
2W	4.60	0.12	5.40	0.00	7Y	2.28	0.004
1M	4.82	0.06	5.44	0.03	10Y	2.78	-0.010
2M	4.96	0.04	5.50	0.00	15Y	2.95	-0.004
3M	5.06	0.02	5.56	0.01			
6M	5.38	-0.02	5.60	0.00			
9M	5.42	-0.01	5.70	0.02			
1Y	5.44	-0.01	5.71	0.03			

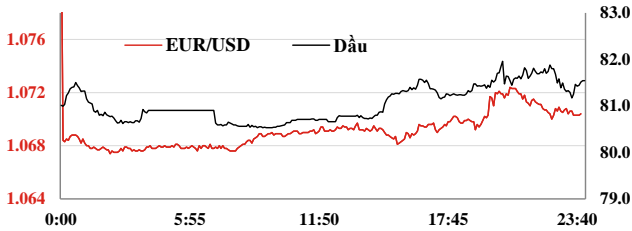

**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 27/06/2024**

Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	3,000.00	6,999.99	-	6,999.99	7,551.56
Sell Outright	-	9,200.00	4,900.00	4,300.00	131,740.00
<b>Tổng</b>				<b>2,699.99</b>	

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
<b>Điểm</b>	1259.09	240.07	98.53
<b>%/ngày</b>	-0.17%	0.16%	-0.37%
<b>%/29/12/2023</b>	11.4%	3.9%	13.2%
<b>KLGD (tr.đ.vị)</b>	596.99	46.62	41.4
<b>GTGD (tỷ đ)</b>	15173.27	955.97	795.90
<b>NĐINN mua (tỷ đ)</b>	2406440	43.46	50.84
<b>NĐINN bán (tỷ đ)</b>	3547890	59.46	123.35

## Tin trong nước ngày 27/06

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 27/06, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.264 VND/USD, tăng 06 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.455 VND/USD, giảm 09 đồng so với phiên 26/06. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 70 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.950 VND/USD và 26.030 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 27/06, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,04 - 0,32 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 3,02%; 1W 4,48%; 2W 4,60% và 1M 4,82%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,03 đpt ở hầu hết các kỳ hạn trong khi không thay đổi ở kỳ hạn 2W, giao dịch tại: ON 5,30%; 1W 5,34%; 2W 5,40%, 1M 5,44%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp phân hóa, tăng giảm nhẹ ở các kỳ hạn khác nhau; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 1,98%; 7Y 2,28%; 10Y 2,78%; 15Y 2,95%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 7.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 6.999,99 tỷ đồng trúng thầu, không có đảo hạn trong phiên hôm qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 9.200 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 4.900 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 2.699,99 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 131.740 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 7.551,56 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán hôm qua tiếp diễn trạng thái giằng co, các chỉ số phân hóa nhẹ. Kết phiên, VN-Index giảm nhẹ 2,15 điểm (-0,17%) xuống 1.259,09 điểm; HNX-Index tăng nhẹ 0,39 điểm (+0,16%) lên mức 240,07 điểm; UPCoM-Index giảm 0,37 điểm (-0,37%) xuống 98,53 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức thấp với giá trị giao dịch chỉ gần 15.200 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh 1141 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Hôm qua ngày 27/06, giá xăng dầu trong nước được liên bộ Công Thương - Tài chính điều chỉnh tăng lần thứ 3 liên tiếp. Theo đó, giá xăng E5 tăng 510 đồng, giá bán là 22.010 đồng/lít. Giá xăng RON 95 tăng 550 đồng lên 23.010 đồng/lít. Tương tự, giá dầu diesel cũng được điều chỉnh tăng 320 đồng, giá bán ở mức 20.680 đồng/lít. Dầu hỏa tăng 260 lên mức 20.610 đồng/lít; dầu mazut tăng 220 đồng lên 17.440 đồng/kg.**



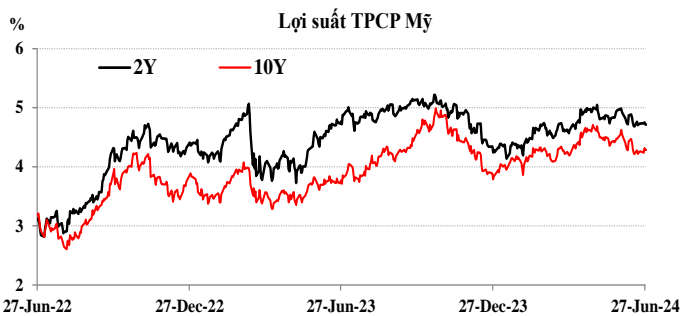
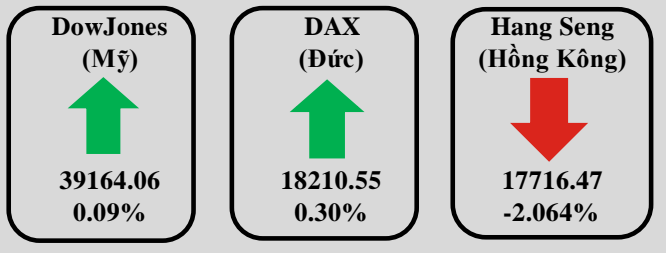
	27 Jun 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	105.91	-0.14%	0.30%	4.51%
USD/CNY	7.27	0.03%	0.12%	2.41%
USD/EUR	0.93	-0.21%	-0.02%	3.12%
USD/JPY	160.74	-0.03%	1.16%	13.95%
USD/KRW	1386.35	-0.47%	-0.40%	7.10%
USD/SGD	1.36	0.01%	0.30%	2.97%
USD/TWD	32.55	0.00%	0.57%	6.09%
USD/THB	36.82	-0.32%	0.25%	7.19%
USD/VND Trung tâm	24264	0.02%	0.04%	1.67%
USD/VND LNH	25455	-0.04%	0.01%	4.97%
USD/VND tự do	25951	0.16%	0.58%	4.89%
Vàng	2327.45	1.29%	-1.36%	12.84%
Dầu WTI	81.74	1.04%	-0.52%	14.08%

## Tin quốc tế

▪ **Nước Mỹ ghi nhận một số chỉ báo kinh tế đáng chú ý.** Đầu tiên, Văn phòng Thống kê Mỹ cho biết GDP tại quốc gia này chính thức tăng 1,4% q/q trong quý đầu năm 2024, điều chỉnh tăng nhẹ so với mức 1,3% của báo cáo sơ bộ lần 2 và khớp với dự báo. Tại thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 22/06 ở mức 233 nghìn đơn, giảm nhẹ từ 239 nghìn đơn của tuần trước đó và thấp hơn một chút so với mức 236 nghìn theo dự báo. Số đơn trung bình 4 tuần gần nhất ở mức ở mức 236 nghìn, tăng 3 nghìn so với trung bình 4 tuần liền trước. Tiếp theo, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần tại Mỹ tăng nhẹ 0,1% m/m trong tháng 5, nối tiếp đà tăng 0,6% của tháng trước đó và tích cực hơn dự báo giảm 0,5%. Cuối cùng, doanh số nhà chờ bán tại Mỹ giảm 2,1% m/m trong tháng 5, nối tiếp đà giảm mạnh 7,7% của tháng trước đó và trái với dự báo hồi phục nhẹ 0,6%. So với cùng kỳ năm 2023, doanh số của tháng 5 ghi nhận mức giảm tương đối mạnh 6,6% y/y. Hôm nay, thị trường chờ đợi thông tin về chỉ báo PCE lõi tại Mỹ, là thước đo lạm phát thường được Fed quan tâm. PCE lõi được dự báo sẽ tăng khoảng 0,3% m/m trong tháng 5 sau khi đi ngang (0,0% m/m) ở tháng trước đó. Kết quả thống kê PCE cũng có thể thay đổi kỳ vọng của thị trường về triển vọng LSCS của Fed trong tương lai. Hiện tại, theo kịch bản dự báo chiếm ưu thế của CME, có khả năng Fed sẽ bắt đầu cắt giảm LSCS 25 đcb tại cuộc họp ngày 19/09, và sẽ tiếp tục cắt giảm một lần nữa vào cuộc họp 18/12, đưa LSCS cuối năm về mức 4,75% - 5,0%.

### ▪ Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
27-06	19:30	***	GDP Mỹ chính thức q/q Q1	1.4	1.4	1.3
27-06	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ	233K	236K	238K
27-06	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền tại Mỹ mm T5	0.1	-0.5	0.6
27-06	21:00	***	Doanh số nhà chờ bán tại Mỹ mm T5	-2.1	0.6	-7.7
28-06	19:30	***	PCE lõi Mỹ mm T5		0.3	0.0
28-06	20:45	**	PMI Chicago Mỹ		39.7	35.4
28-06	21:00	**	Niềm tin tiêu dùng sau điều chỉnh UoM Mỹ T6		65.9	65.6

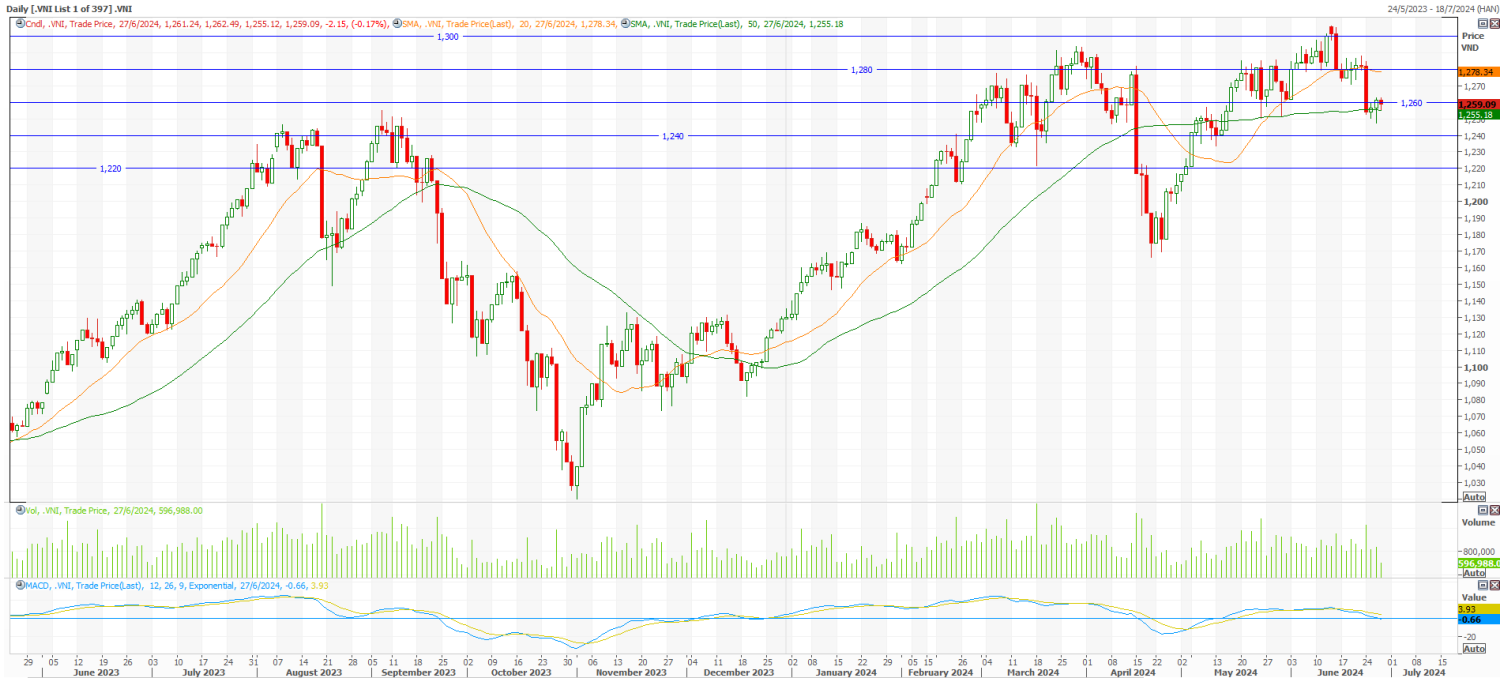


### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	31/7/2024
Châu Âu	EUR	4,5%	4,25%	6/6/2024	18/7/2024
Anh	GBP	5,00%	5,25%	3/8/2023	1/8/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	31/7/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	6/8/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

# VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ, đóng cửa tại 1.259,09 điểm. VN-Index tiếp tục dao động trong biên độ hẹp ở phiên hôm qua với thanh khoản sụt xuống ở mức rất thấp, chỉ 596 triệu cổ phiếu được giao dịch. Thị trường đang cho thấy trạng thái cân bằng trong những phiên gần đây. Sự hồi phục có thể sẽ diễn ra trong những phiên tiếp theo, tuy nhiên VN-Index có thể gặp sức ép tương đối lớn tại vùng 1270 – 1280 điểm.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội  
ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

### TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

#### Những người thực hiện:

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh – Trưởng Nhóm**

Email: Ninhnh1@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang – CVCC phân tích**

Email: Giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)